

Số: 162 /2021/QĐST-VHNGĐ

*Bình Thạnh, ngày 03 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân S;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân S thụ lý số 103/2021/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân S:

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 225 đường Bàu Cát, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Trần Thị Vân A, sinh năm 1967

HKTT: Số 225 đường BC, Phường C, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 168A Đường NVĐ, Phường H, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Những nội dung mà các đương S đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Đã trưởng thành

[3]. Về tài sản: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A nộp.

Xét thấy hai bên thực S tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận với nhau việc tự giải quyết toàn bộ việc dân S. S thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương S nào thay đổi ý kiến về S thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và S thỏa thuận của các đương S cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 545/90 do Đại sứ quán Việt Nam tại CHDC Đức cấp ngày 18/07/1990 cho ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

-Về con chung: Đã trưởng thành.

-Về tài sản: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A xin tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí về việc thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A phải nộp nhưng được miễn trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng mà ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A đã nộp theo biên lai thu số 0089105 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh ông Trần Văn S và bà Trần Thị Vân A đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- Dương S;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Trần Thị Yến**